

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

Số: 62 /KSBT-DVTTYT
V/v mời báo giá dịch vụ hiệu
chuẩn trang thiết bị phòng thử
nghiệm nước - thực phẩm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 20 tháng 01 năm 2026.

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Hiệu chuẩn trang thiết bị phòng thử nghiệm nước - thực phẩm đáp ứng yêu cầu ISO 17025 năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, địa chỉ: Số 140, Đường Lê Hồng Phong, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phạm Thị Trang - Địa chỉ: khoa Dược vật tư Y tế – Trung tâm KSBT tỉnh Nghệ An. SĐT: 0942.699.235.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá như sau: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 140, Đường Lê Hồng Phong, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An và nhận qua Email: ttksbtina@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 20 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h ngày 25 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Danh mục Hiệu chuẩn trang thiết bị phòng thử nghiệm nước - thực phẩm đáp ứng yêu cầu ISO 17025 năm 2026 (Phụ lục kèm theo)

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Đăng Website TT;
- Lưu VT, Dược- VTTYT. 



Chu Trọng Trang



Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 202..., ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 202.. [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC DANH MỤC HIỆU CHUẨN TRANG THIẾT BỊ PHÒNG THỬ NGHIỆM NƯỚC - THỰC PHẨM
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ISO 17025 NĂM 2026

(Kèm theo thư mời bảo giá dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng thử nghiệm nước - thực phẩm đáp ứng yêu cầu ISO 17025 năm 2026
số: *CL* /KSBT-DVTYT ngày *10* tháng 01 năm 2026)

TT	Mã TB	Tên trang thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Hãng sx/ Nước sản xuất	Model	Ghi chú
1	XNHL69	Nhiệt ẩm kế hiện số	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ẩm: 20 đến 40 độ, 30 đến 80%RH; Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Trung Quốc	JR913	
2	XNHL81	Nhiệt ẩm kế hiện số	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ẩm: 20 đến 40 độ, 30 đến 80%RH; Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Việt Nam	TH101E	
3	XNHL93	Nồi cách thủy	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ổn định nhiệt độ, độ đồng đều nhiệt độ của nồi hấp/thiết bị tiệt trùng tại 1 điểm trong khoảng 100 đến 130 độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Lab Tech-Hàn Quốc	LWB-111D	
4	XNHL34	Cân phân tích	Hiệu chuẩn toàn dải đo. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Sartorius -Đức	Quintix 125D-1S	
5	XNHL11	Máy đo độ đục (đề bàn)	Hiệu chuẩn sai số của máy, độ lặp lại của máy, độ trôi của máy trong khoảng 0 ÷ 1000 NTU; Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Xylem - Mỹ	Turb 750 IR	
6	XNHL99	Micropipette 20-200µl	Hiệu chuẩn độ chính xác của thể tích trong toàn dải. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Japan	5000DG	
7	XNHL98	Micropipette 100-1000µl	Hiệu chuẩn độ chính xác của thể tích trong toàn dải. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Japan	Nichipet EX	
8	XNHL08	Micropipette 100-1000µl	Hiệu chuẩn độ chính xác của thể tích trong toàn dải. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Germany	Research plus	
9	XNHL58	Lò nung	Hiệu chuẩn Độ chính xác nhiệt độ, độ ổn định nhiệt độ, độ đồng đều nhiệt độ của lò nung tại 1 điểm trong khoảng 300 đến 1000 độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Naberthem GmbH - Đức	LT5/12/B18 0	
10	XNHL87	Tủ sấy	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ổn định nhiệt độ, độ đồng đều nhiệt độ của tủ	Cái	Korea	JSOF-153P	

			tại 1 điểm trong khoảng - 39 đến 500 độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo				
11	XNHL80	Máy UV-VIS	Hiệu chuẩn độ phẳng đường nền, Hiệu chuẩn cốc đo, Hiệu chuẩn độ phân giải, Hiệu chuẩn giới hạn ánh sáng lạc, kiểm tra/hiệu chuẩn độ chính xác của bước sóng, Hiệu chuẩn độ chính xác độ hấp thụ. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Nhật Bản	UV-1800	
12	XNHL54	Bộ quả cân chuẩn	Hiệu chuẩn toàn dải đo gồm 19 quả cân loại F1. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Cái	Trung Quốc	S/N:263	
13	XNHL09	Máy đo nhiệt độ 2 kênh	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo.	Cái	Extech, Taiwan	EA10	
14	XNHL26	Máy lấy mẫu không khí	Hiệu chuẩn lưu lượng khí 0.05 - 5L/phút	Cái	Sibata - Nhật Bản	MP-W5P	
15	XNHL43	Máy lấy mẫu không khí	Hiệu chuẩn lưu lượng khí 0.05 - 5L/phút	Cái	Sibata - Nhật Bản	MP-W5P	
16	XNHL25	Hệ thống Cô quay chân không	'- Áp suất chân không: 0-1000 mbar - Nhiệt độ bể gia nhiệt: 20-100 °C	Hệ thống	IKA-Đức	RV 10 D S099	
17	XNHL18	Hệ thống phá mẫu vi sóng	'- Nhiệt độ: 50-200 °C - Áp suất: 20-60 bar	Hệ thống	Berghof - Đức	speedwave XPERT	
18	XNVS 16	Tủ ấm 44 ⁰ C	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ổn định nhiệt độ, độ đồng đều nhiệt độ của tủ tại 44 độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Tủ	Sanyo/Nhật	MIR 162	
19	XNVS 04	Tủ ấm 41,5 ⁰ C	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ổn định nhiệt độ, độ đồng đều nhiệt độ của tủ tại 41,5 độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Tủ	Sanyo/Nhật	MIR 262	
20	XNVS 38	Tủ ấm	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ổn định nhiệt độ, độ đồng đều nhiệt độ của tủ tại 1 điểm trong khoảng - 39 đến 500 độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Tủ	Memmert/Đức	IN260	
21	XNVS 27	Tủ ấm 37 ⁰ C	Hiệu chuẩn độ chính xác nhiệt độ, độ ổn định nhiệt độ, độ đồng đều nhiệt độ của tủ tại 37 độ. Đánh giá độ không đảm bảo đo	Tủ	Alabtech/Hàn Quốc	LIB -080M	